

# Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Các Chỉ Số

## Bản Đồ Washington Environmental Health Disparities



Xin chào quý vị. Cảm ơn quý vị đã quan tâm tìm hiểu về các chủ đề và chỉ số của Bản Đồ Environmental Health Disparities (EHD, Chênh Lệch về Sức Khỏe Môi Trường). Dựa trên phản hồi của cộng đồng, chúng tôi hiểu rằng cộng đồng cần có một tài liệu tra cứu nhanh để xác định 25 chỉ số và thuật ngữ cho phiên bản 3.0 của Bản Đồ EHD.

**Chủ đề** là một tập hợp các chỉ số liên quan có thứ hạng kết hợp, chẳng hạn như các yếu tố phơi nhiễm môi trường.

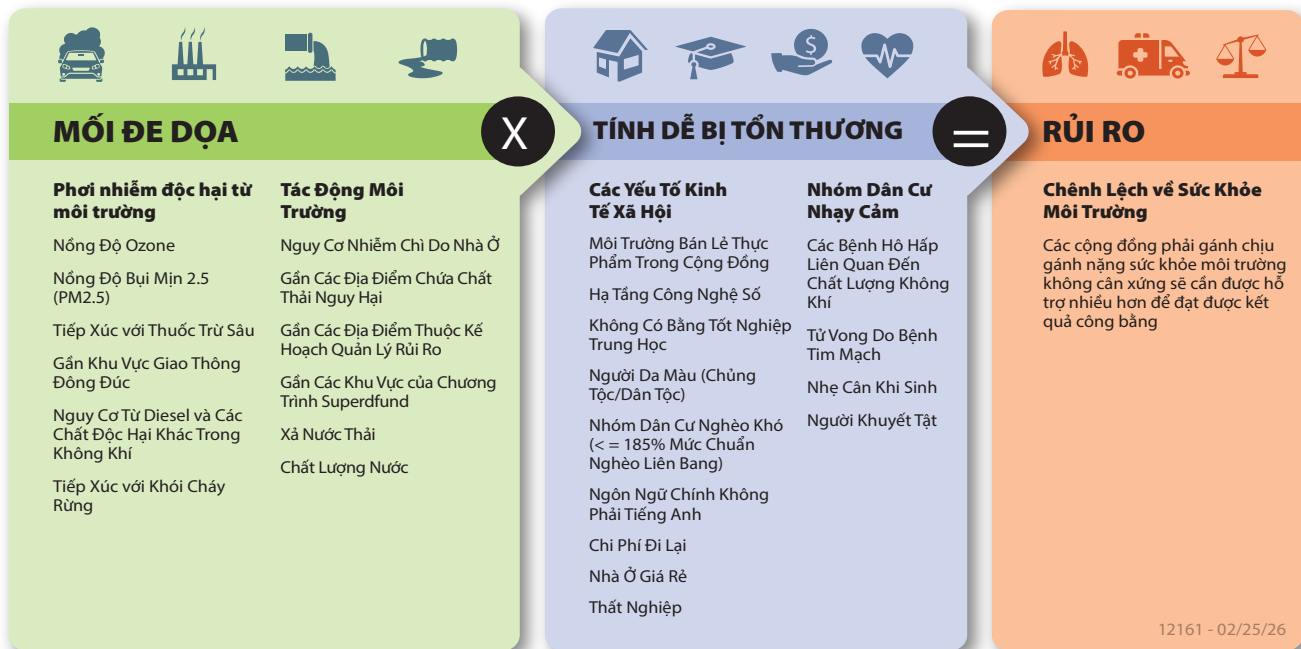
**Chỉ số** là các yếu tố riêng về sức khỏe, điều kiện môi trường hoặc tình trạng kinh tế xã hội.

Mỗi chỉ số đều là một yếu tố rủi ro môi trường hoặc tác động đến tính dễ bị tổn thương của con người trước rủi ro môi trường.

- **Rủi ro môi trường** đề cập đến các mối nguy tiềm ẩn đối với môi trường và sức khỏe con người, chẳng hạn như ô nhiễm không khí và nước, tắc nghẽn giao thông (số lượng phương tiện vượt quá khả năng lưu thông của tuyến đường) và đô thị hóa tự phát (sự mở rộng nhanh chóng của các thành phố và thị trấn). Những rủi ro này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, như gây ra bệnh hen suyễn hoặc dị ứng, hoặc gián tiếp thông qua các yếu tố như khoảng cách đi lại xa.
- **Tính dễ bị tổn thương trước rủi ro môi trường** đề cập đến những đặc điểm của một người hoặc một nhóm người có thể làm tăng tác động của rủi ro môi trường. Một số nhóm dân cư dễ bị tổn thương hơn trước các rủi ro về môi trường do những đặc điểm như tuổi tác, giới tính và bản dạng giới, chủng tộc, văn hóa, tôn giáo, tình trạng khuyết tật, các vấn đề sức khỏe hiện có, tình trạng kinh tế xã hội, vị trí địa lý hoặc tình trạng di cư.

25 chỉ số này được phân thành các chủ đề phơi nhiễm môi trường, tác động môi trường, yếu tố kinh tế xã hội hoặc nhóm dân cư nhạy cảm. Hầu hết các chỉ số có trong phiên bản 2.0 đều được lên kế hoạch áp dụng cho phiên bản 3.0.

# Mối đe dọa x Tính dễ bị tổn thương = Rủi ro



Ô nhiễm, chi phí sinh hoạt và các điều kiện xã hội khác không tự nhiên mà xuất hiện. Các yếu tố này kết hợp với những tác động liên tục của phân biệt chủng tộc, thực dân hóa và các bất công khác tạo nên tác động đến sức khỏe cộng đồng.

## Phơi Nhiễm Môi Trường

Chủ đề này bao gồm sáu chỉ số về ô nhiễm môi trường. Con người thường bị phơi nhiễm với loại ô nhiễm này thông qua việc hít thở không khí, ăn, uống nước hoặc sống gần một mối nguy hại môi trường. Loại ô nhiễm này có thể gây ra nhiều tác động xấu đến sức khỏe, từ khó thở đến ung thư.



### Nồng Độ Ozone

Ozone là một loại khí được tạo ra từ khí thải ô tô, việc đốt gỗ, máy bơm xăng và các nguồn gây ô nhiễm không khí khác. Nồng độ ozone cao có thể gây ra hen suyễn và các bệnh tim mạch. Người làm việc ngoài trời và trẻ nhỏ là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất.

### Nồng Độ Bụi Mịn 2.5 (PM2.5)

PM2.5 là những hạt bụi nhỏ được tạo ra trong quá trình đốt cháy một thứ gì đó, cháy rừng, ngành công nghiệp và phương tiện cơ giới. Nồng độ PM2.5 cao có thể gây tổn thương phổi. Nồng độ này có thể gây khó thở và tăng tỷ lệ tử vong sớm, đặc biệt ở những người có tiền sử bệnh phổi hoặc tim.



## Phơi Nhiễm Môi Trường (tiếp theo)



### Phơi Nhiễm Với Thuốc Trừ Sâu

Thuốc trừ sâu có thể gây ra các vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe, như các vấn đề về hô hấp hoặc gây hại cho hệ thần kinh của cơ thể. Những người làm việc trong nông trại, cộng đồng nông thôn và những gia đình có ít hỗ trợ tài chính sẽ có nhiều khả năng phơi nhiễm với thuốc trừ sâu hơn.

### Gần Khu Vực Giao Thông Đông Đúc

Việc sống gần những con đường giao thông đông đúc có thể khiến người dân bị phơi nhiễm nhiều hơn với ô nhiễm không khí, dẫn đến các vấn đề sức khỏe như hen suyễn. Do nạn phân biệt chủng tộc trong lịch sử, những người có ít cơ hội tài chính và cộng đồng yếu thế thường sống gần những con đường này hơn. Điều này khiến họ có nguy cơ mắc bệnh tim mạch và ung thư cao hơn.



### Nguy Cơ Từ Diesel và Các Chất Độc Hại Khác Trong Không Khí

Các chất độc hại gây ô nhiễm không khí, còn gọi là các chất độc hại trong không khí, đến từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm khí thải từ ô tô, xe tải, nhà máy và việc đốt củi. Hít phải các chất gây ô nhiễm không khí có thể dẫn đến ung thư và các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng khác. Tại tiểu bang Washington, hơn một nửa nguy cơ ung thư do chất độc trong không khí là do các hạt diesel gây ra. Các tuyến đường đông đúc, cảng biển và nhà máy thường được xây dựng gần các cộng đồng bị gạt ra ngoài lề xã hội trong lịch sử, khiến các cộng đồng này phải đối mặt với nhiều vấn đề sức khỏe hơn.

### Phơi Nhiễm Với Khói Cháy Rừng

Phơi nhiễm với khói cháy rừng là lượng khói mà một người bị phơi nhiễm trong mùa cháy rừng (thường là từ tháng 6 đến tháng 9). Việc hít phải khói này có thể gây khó thở và các vấn đề về tim. Mối lo ngại về sức khỏe do khói cháy rừng cao hơn ở các cộng đồng nông thôn và những người không được sử dụng hệ thống lọc không khí.





## Phơi Nhiễm Môi Trường

Nhóm này xem xét các nguồn ô nhiễm tiềm ẩn có thể gây ra tình trạng sức khỏe tiêu cực. Nhiều chỉ số trong số này đo lường khoảng cách đến cơ sở có khả năng gây ô nhiễm. Loại ô nhiễm này có thể gây hại cho môi trường và các loài động vật hoang dã, làm cạn kiệt tài nguyên và gây ra các vấn đề sức khỏe cho những người sống hoặc làm việc gần đó. Tác động môi trường có thể xảy ra ngay lập tức hoặc sau một thời gian đối với cộng đồng và các loài động vật hoang dã gần đó.



### Nguy Cơ Nhiễm Chì Do Nhà Ở

Nguy cơ nhiễm chì do nhà ở là tỷ lệ phần trăm nhà ở có thể chứa sơn chì (dựa trên năm xây dựng của ngôi nhà). Những ngôi nhà được xây dựng sau năm 1978 được coi là an toàn về sơn chứa chì. Chì là một kim loại độc hại, đặc biệt có hại đối với trẻ em. Không có mức độ chì nào là an toàn.

### Gần Các Địa Điểm Chứa Chất Thải Nguy Hại

Chất thải nguy hại từ các địa điểm công nghiệp có thể gây ô nhiễm không khí, nước và đất. Việc sống gần những cơ sở này có thể gây ra nhiều rủi ro sức khỏe bao gồm bệnh tim và các vấn đề về phổi. Các cộng đồng người da đen và người gốc Latinh, cũng như những người có nguồn lực tài chính hạn chế, bị ảnh hưởng nhiều hơn những cộng đồng khác.



### Gần Các Địa Điểm Thuộc Kế Hoạch Quản Lý Rủi Ro

Các địa điểm thuộc Risk Management Plan (RMP, Kế Hoạch Quản Lý Rủi Ro) là những cơ sở sử dụng hóa chất nguy hiểm và được yêu cầu phải xây dựng Kế Hoạch Quản Lý Rủi Ro. Các khu vực này được quản lý theo quy định và các cơ sở phải cập nhật, nộp lại RMP cho Environmental Protection Agency (EPA, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ) sau mỗi 5 năm. Hóa chất nguy hiểm được sử dụng tại các địa điểm thuộc RMP có thể gây hại cho những người đang sống hoặc làm việc gần đó. Điều này đặc biệt đúng nếu tai nạn xảy ra. Những địa điểm này thường gần với các cộng đồng chưa được phục vụ đầy đủ và có ít nguồn lực tài chính hơn, khiến họ có nguy cơ cao hơn. Sự cố tràn hoặc tai nạn hóa chất có thể dẫn đến các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng, bao gồm vấn đề về hô hấp, ung thư và các vấn đề sức khỏe khác.

### Gần Các Địa Điểm Superfund

Các địa điểm Superfund là những nơi từng bị đổ hoặc rò rỉ chất thải độc hại. Những địa điểm này cần có biện pháp xử lý lâu dài để dọn sạch chất thải nguy hại. Các địa điểm Superfund được chỉ định chính thức và đưa vào danh sách quốc gia về khắc phục môi trường. Đây là quá trình khôi phục môi trường bằng cách loại bỏ chất thải nguy hại khỏi đất, nước và các thành phần khác. Các địa điểm này bao gồm khu vực khai thác mỏ, nhà máy, bãi chôn lấp và các nhà máy chế biến nơi chất thải độc hại được quản lý hoặc đổ thải không đúng cách. Những địa điểm này thường nằm gần các cộng đồng yếu thế trong lịch sử và các cộng đồng có điều kiện tiếp cận kinh tế hạn chế. Sống hoặc làm việc gần những địa điểm này có thể gây ra tác động lâu dài đến sức khỏe, chẳng hạn như ung thư và các vấn đề về hô hấp.



**Bản Đồ Environmental Health Disparities (EHD) Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Các Chỉ Số**

## Tác Động Môi Trường (tiếp theo)



### Xả Nước Thải

Nước thải bao gồm chất thải và chất rắn được thải ra dưới dạng nước thải từ các hộ gia đình, doanh nghiệp và một số ngành công nghiệp. Nước thải là nước được thải ra từ các cơ sở lớn sau khi được xử lý. Chất ô nhiễm trong nước thải có thể gây ra các vấn đề sức khỏe như huyết áp cao, ung thư và các bệnh truyền nhiễm cho cộng đồng lân cận. Người bản địa và những ngư dân đánh bắt cá để sinh sống - những người tiêu thụ nhiều cá hơn - có nguy cơ phơi nhiễm với ô nhiễm này cao nhất. Các cộng đồng có ít cơ hội tiếp cận tài chính và các cộng đồng yếu thế trong lịch sử cũng có nhiều khả năng phơi nhiễm với loại ô nhiễm này do cơ sở hạ tầng xử lý nước thải cũ kỹ và xuống cấp.

### Chất Lượng Nước

Chất lượng nước hỗ trợ hệ sinh thái và duy trì hoạt động nông nghiệp (trồng trọt). Các quốc gia và cộng đồng bộ lạc phụ thuộc vào nguồn nước tự nhiên có nhiều khả năng bị ô nhiễm hơn, điều này có thể gây hại cho sức khỏe cũng như các hoạt động văn hóa của họ. Chất lượng nước kém hoặc không đạt chuẩn có thể gây hại cho hệ sinh thái thủy sinh và ảnh hưởng đến sức khỏe con người và động vật. Ví dụ, các chất gây ô nhiễm như dioxin có thể ảnh hưởng đến quá trình sinh sản và phát triển ở cả người và cá.





## Các Yếu Tố Kinh Tế Xã Hội

Các yếu tố kinh tế và xã hội đóng vai trò quan trọng đối với sức khỏe theo nhiều cách. Các yếu tố kinh tế xã hội đề cập đến những điều kiện kinh tế và xã hội ảnh hưởng đến cơ hội, nguồn lực và sức khỏe của cá nhân và cộng đồng. Các yếu tố kinh tế xã hội cũng tác động đến tình trạng dễ bị tổn thương của các nhóm dân cư yếu thế trong lịch sử khi phơi nhiễm với ô nhiễm. Nhà ở an toàn, thực phẩm bổ dưỡng, mức lương đủ sống, khả năng tiếp cận giáo dục, nguồn tài chính, internet và chăm sóc sức khỏe có thể làm giảm tác động tích lũy của ô nhiễm lên cộng đồng.



### Môi Trường Bán Lẻ Thực Phẩm Trong Cộng Đồng

Việc tiếp cận nhiều loại thực phẩm và thực phẩm giá rẻ sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe tổng thể. Các cộng đồng thành thị và nông thôn có ít nguồn lực tài chính hơn thường có sự tiếp cận hạn chế với các cửa hàng tạp hóa, dẫn đến ít loại thực phẩm hơn với chi phí cao hơn.

### Hạ Tầng Công Nghệ Số

Internet kết nối mọi người với giáo dục, việc làm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Truy cập Internet có thể cải thiện kết nối xã hội và khả năng tiếp cận các nguồn lực như dịch vụ thăm khám sức khỏe từ xa (telehealth), hoặc nhận được thông tin khẩn cấp quan trọng. Điều này đặc biệt quan trọng ở những vùng nông thôn có nhiều cộng đồng người cao tuổi và điều kiện giao thông hạn chế.



### Không Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học

Trình độ học vấn có thể thu hẹp sự chênh lệch về sức khỏe bằng cách trao quyền để người dân đưa ra quyết định sáng suốt về sức khỏe và tăng cơ hội việc làm. Trình độ học vấn thấp có thể ảnh hưởng đến sức khỏe theo nhiều cách, bao gồm gia tăng căng thẳng, nguy cơ bị giam giữ và phơi nhiễm với các chất gây ô nhiễm môi trường.

### Người Da Màu (Chủng Tộc/Dân Tộc)

Các chính sách, luật lệ và hành động phân biệt chủng tộc khiến người da màu bị phơi nhiễm nhiều hơn với ô nhiễm và phải đối mặt với nhiều vấn đề về sức khỏe hơn người da trắng. Cả chủ nghĩa phân biệt chủng tộc có hệ thống và có cấu trúc đều tạo ra và làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng chủng tộc dai dẳng trong toàn xã hội. Ví dụ, tác động của chính sách phân biệt đối xử trong lịch sử vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến cả việc phân bổ tài sản và kết quả sức khỏe cho đến ngày nay.



Một ví dụ khác là các thuật toán chăm sóc sức khỏe vô tình ưu tiên bệnh nhân da trắng hơn bệnh nhân da màu hoặc yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân có ảnh đối với một số dịch vụ y tế nhất định. Đây là một yêu cầu ảnh hưởng không cân xứng đến cộng đồng người da màu. Trẻ em và phụ nữ da màu đặc biệt có nguy cơ cao đối với các vấn đề về sức khỏe do ô nhiễm gây ra.

Bản Đồ Environmental Health Disparities (EHD) **Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Các Chỉ Số**

## Yếu Tố Kinh Tế Xã Hội (tiếp theo)



### **Nhóm Dân Cư Sống Trong Nghèo Khó (Thấp Hơn Hoặc Bằng 185% Mức Chuẩn Nghèo Liên Bang)**

Những người có thu nhập thấp có thể chịu nhiều tác động đến sức khỏe do ô nhiễm hơn, vì họ ít có khả năng tiếp cận với thực phẩm giàu dinh dưỡng, nhà ở an toàn và dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Các nhóm vốn đã phải đối mặt với sự áp bức và phân biệt chủng tộc là những đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ các rủi ro sức khỏe này.

### **Ngôn Ngữ Chính Không Phải Tiếng Anh**

Những người chủ yếu nói ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh có thể bị tách biệt khỏi các dịch vụ và thông tin, bao gồm cả chăm sóc sức khỏe. Việc gặp khó khăn khi giao tiếp bằng tiếng Anh góp phần gây ra sự chênh lệch về sức khỏe và tăng phơi nhiễm với ô nhiễm.



### **Chi Phí Đi Lại**

Chi phí đi lại (số tiền quý vị chi tiêu cho việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác) ảnh hưởng trực tiếp đến số tiền mà hộ gia đình có để chi cho các nhu cầu thiết yếu khác, chẳng hạn như thực phẩm và chăm sóc sức khỏe. Chi phí đi lại cao có thể là gánh nặng cho những người có nguồn lực tài chính ít hơn. Những cộng đồng ít có khả năng tiếp cận với phương tiện giao thông công cộng (phương tiện để di chuyển đến địa điểm khác), chẳng hạn như vùng nông thôn, có thể phải chi trả chi phí đi lại cao hơn.

### **Nhà Ở Giá Rẻ**

Chi phí nhà ở ảnh hưởng đến số tiền mà hộ gia đình có thể chi cho các nhu cầu thiết yếu khác, chẳng hạn như thực phẩm và chăm sóc sức khỏe. Các nhóm và cá nhân có ít lựa chọn về tài chính và những cộng đồng yếu thế trong lịch sử là những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi tình trạng này do chính sách phân vùng đồ và các chính sách nhà ở khác mang tính phân biệt chủng tộc.



### **Thất Nghiệp**

Thất nghiệp chỉ những người không có việc làm. Việc làm giúp tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện điều kiện sống và giảm căng thẳng về tài chính. Các cộng đồng yếu thế trong lịch sử, phụ nữ và người khuyết tật phải đối mặt với những rào cản lớn nhất về việc làm.



## Nhóm Dân Cư Nhạy cảm

Những người có vấn đề về sức khỏe sẽ dễ gặp phải các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn do phơi nhiễm với ô nhiễm. Các nhóm dân cư nhạy cảm bao gồm những người mắc bệnh tim, nhẹ cân khi sinh, mắc bệnh hô hấp, và người khuyết tật. Những bất công xã hội hiện tại và quá khứ gây ra sự chênh lệch làm gia tăng những tình trạng sức khỏe này.



### Các Bệnh Hô Hấp Liên Quan Đến Chất Lượng Không Khí

Ô nhiễm không khí từ khí thải xe hơi, chăn nuôi gia súc, khói bếp và các nguồn khác gây kích ứng phổi. Điều này có thể gây ra cơn hen suyễn hoặc khó thở. Trẻ nhỏ là đối tượng nhạy cảm nhất với loại ô nhiễm không khí này và cộng đồng người da màu có tỷ lệ mắc bệnh hen suyễn ở trẻ em cao hơn nhiều so với cộng đồng người da trắng.

### Tử Vong Do Bệnh Tim Mạch

Các bệnh tim mạch (CVD) như bệnh động mạch chủ và bệnh mạch vành là do các vấn đề về cơ tim và mạch máu gây ra. Những người mắc bệnh CVD có nhiều khả năng bị đau tim hoặc đột quỵ hơn khi phơi nhiễm với ô nhiễm. Các nhóm dân cư yếu thế trong lịch sử có tỷ lệ mắc bệnh CVD hơn do tác động của nạn phân biệt chủng tộc, bao gồm việc ít được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng và không được tiếp cận với thực phẩm dinh dưỡng.



### Nhẹ Cân Khi Sinh

Nhẹ cân khi sinh nghĩa là trẻ sinh ra có cân nặng dưới 5,5 pound. Trẻ sơ sinh nhẹ cân có nhiều khả năng gặp các vấn đề về sức khỏe, bao gồm bệnh tim mạch, tiểu đường và hen suyễn. Sự chênh lệch trong sức khỏe bà mẹ và chăm sóc trước sinh khiến các bà mẹ Da Đen phải đối mặt với tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân cao nhất.

### Người Khuyết Tật

Người khuyết tật thường gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe và cũng thường sống gần nguồn ô nhiễm. Người khuyết tật thuộc nhóm dân cư yếu thế trong lịch sử thường gặp nhiều rào cản hơn về cấu trúc và tài chính, dẫn đến những vấn đề lớn hơn về sức khỏe.



### Để Tìm Hiểu Thêm Thông Tin

Để tìm hiểu thêm về quy trình cập nhật Bản Đồ EHD và các phương pháp chi tiết, vui lòng tham khảo [Báo Cáo Bản Đồ EHD](#) (bằng Tiếng Anh).

### Liên Hệ Với Chúng Tôi

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc cần thêm thông tin, vui lòng gửi email tới [EHDMap@doh.wa.gov](mailto:EHDMap@doh.wa.gov).



### DOH 334-579 Tháng 2 năm 2026 CS Vietnamese

Để yêu cầu tài liệu này ở các định dạng khác, hãy gọi 1-800-525-0127. Khách hàng bị khiếm thính hoặc khó nghe, vui lòng gọi 711 (Washington Relay) hoặc gửi email đến [doh.information@doh.wa.gov](mailto:doh.information@doh.wa.gov).

Bản Đồ Environmental Health Disparities (EHD) **Bảng Chú Giải Thuật Ngữ Các Chỉ Số**